TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: **200**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1989 ; Địa chỉ: Tổ 1, khu vực 1, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Anh Nguyễn Văn L; sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ 1, khu vực 1, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại tại UBND Phường H, thành phố H vào ngày 10/7/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau H phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2017 đến nay, anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H không còn quan tâm lẫn nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 08/9/2010. Hiện nay cháu đang ở với anh L. Nay anh chị thuận tình ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc D cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được phép ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 08/5/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 08/9/2010 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được phép ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Mỹ H đã tạm nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ biên lại số AA/2013/009753 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nay không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSNDTP Huế;
- UBND phường H- Huế;
(ĐKKH số 52/2008;ngày 10/7/2013);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân